

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MẠNH QUỲNH VINA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MẠNH QUỲNH VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MANH QUYNH VINA TRADE AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MANH QUYNH VINA TRADE AND PRODUCTION CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301190171

**3. Ngày thành lập:** 25/10/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Chợ Sơn, Xã Việt Đoàn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0976291188

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                       | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                              | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                              | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                         | 4390        |
| 5.  | Bán buôn thực phẩm                                                                          | 4632        |
| 6.  | Bán buôn đồ uống                                                                            | 4633        |
| 7.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                        | 4641        |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm | 4649(Chính) |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                             | 4659        |
| 10. | Cho thuê xe có động cơ                                                                      | 7710        |
| 11. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                            | 4722        |
| 12. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                              | 1410        |
| 13. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)         | 4931        |
| 14. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                            | 4932        |
| 15. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                              | 4933        |
| 16. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                   | 5510        |
| 17. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                            | 5610        |
| 18. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                    | 5621        |
| 19. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                        | 5629        |
| 20. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                     | 5630        |

Thời gian đăng từ ngày 25/10/2021 đến ngày 24/11/2021

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                          | 7730 |
| 22. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                   | 8121 |
| 23. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                       | 8129 |
| 24. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                   | 8130 |
| 25. | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                | 3812 |
| 26. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                                                                | 3821 |
| 27. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                                                                                      | 3822 |
| 28. | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác                                                                                                                       | 3900 |
| 29. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101 |
| 30. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102 |
| 31. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                           | 4211 |
| 32. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212 |
| 33. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221 |
| 34. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222 |
| 35. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223 |
| 36. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229 |
| 37. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311 |
| 38. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312 |
| 39. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321 |
| 40. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM ĐĂNG HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/02/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027089004158

Ngày cấp: 28/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Kiều, Xã Hiên Vân, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Kiều, Xã Hiên Vân, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh